|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN PHÙ CÁT  **TRƯỜNG THCS CÁT TÀI**  **¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025**  Môn: KHTN 6  Thời gian: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)*  Ngày kiểm tra: 04/01/2025 |

**A. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

***Chọn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:***

Câu 1 (0,25 điểm): Khoa học tự nhiên bao gồm những lĩnh vực chính nào ?

A. Vật lí, Hóa học, Sinh học, Thiên văn học, Khoa học Trái Đất.

B. Vật lí, Sinh học, Thiên văn học, Hóa học, Văn học.

C. Vật lí, Sinh học, Toán học, Hóa học, Tiếng anh, Địa lí.

D. Hóa học, Sinh học, Khoa học Trái Đất, Toán học, Lịch sử.

Câu 2 (0,25 điểm):Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây ?

A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của thầy cô.

B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.

C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.

D. Có thể đùa giỡn trong phòng thực hành.

Câu 3 (0,25 điểm): Để đo nhiệt độ cơ thể người cần dùng dụng cụ nào ?

A. Nhiệt kế y tế. B. Thước dây. C. Cân đồng hồ. D. Đồng hồ điện tử.

Câu 4 (0,25 điểm): Sự ngưng tụ là

A. Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng. B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.

C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn. D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi.

Câu 5 (0,25 điểm): Khí có thể duy trì sự cháy và sự sống là

A. Khí carbon dioxide. B. Khí oxygen. C. Khí hydrogen. D. Khí nitrogen.

Câu 6 (0,25 điểm): Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Lipit (chất béo).                                        B. Carbohydrate (chất đường, bột).

C. Vitamin.                                            D. Protein (chất đạm).

Câu 7 (0,25 điểm) : Chất nào sau đây là chất tinh khiết ?

A. Không khí. B. Nước cất. C. Bia. D. Nước mắm.

Câu 8 (0,25 điểm): Trong các hỗn hợp dưới đây, hỗn hợp nào là hỗn hợp không đồng nhất?

A. Hỗn hợp nước muối. B. Hỗn hợp dầu ăn và nước.

C. Hỗn hợp nước đường. D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 9 (0,25 điểm):Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường ?

A. Tế bào trứng cá.                    B. Tế bào vảy hành.

C. Tế bào thịt quả cà chua.                    D. Tế bào vi khuẩn.

Câu 10 (0,25 điểm):Một tế bào sau khi trải qua 3 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

A. 4.                       B. 8.                       C. 12.                     D. 16.

Câu 11 (0,25 điểm):**Thành phần nào của tế bào có chức năng điều khiển hầu hết hoạt** động sống của tế bào ?

A. Thành tế bào. B. Màng tế bào. C. Nhân tế bào. D. Chất tế bào.

Câu 12 (0,25 điểm):Lục lạp ở tế bào thực vật thực hiện chức năng gì?

A. Điều khiển hoạt động sống của tế bào. B. Giúp tế bào sinh sản.

C. Bảo vệ tế bào. D. Quang hợp.

Câu 13 (0,25 điểm):**Để quan sát hình dạng của sinh vật đơn bào ta dùng dụng cụ nào?**

**A. Kính hiển vi. B. Kính thiên văn. C. Kính lúp. D. Mắt thường.**

Câu 14 (0,25 điểm):Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con người.           B. Trùng biến hình.             C. Cây xoài.           D. Con cua.

Câu 15 (0,25 điểm): Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim                   B. Phổi                 C. Não                   D. Dạ dày

Câu 16 (0,25 điểm):Nguyên tắc của khóa lưỡng phân là gì?

A. Tách tập hợp ban đầu thành nhiều nhóm nhỏ có những đặc điểm giống nhau.

B. Chọn ra những đặc điểm tương đồng nhau của sinh vật để phân loại.

C. Chọn ra những đặc điểm khác nhau tách thành nhiều nhóm nhỏ.

###### D.Tách tập hợp ban đầu thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập với nhau.

**B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Câu 17 (1,0 điểm):

a. Nêu đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo chiều dài. Tại sao cần ước lượng chiều dài của vật trước khi đo?

b. Nhiên liệu là gì? Dựa vào trạng thái có thể chia nhiên liệu thành mấy loại? lấy ví dụ từng loại.

Câu 18 (1,0 điểm):

a. Có 3 hỗn hợp: Nước đường, nước phù sa, dầu ăn trong nước. Xác định hỗn hợp nào là dung dịch, nhũ tương hoặc huyền phù? Giải thích.

b. Hỗn hợp bột gồm: muối ăn, bột sắt, cát. Em hãy trình bày cách tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp trên.

Câu 19 (1,0 điểm): Thế nào là sinh vật đơn bào, sinh vật đa bào? Nêu các cấp độ tổ chức từ thấp đến cao của cơ thể sinh vật đa bào.

Câu 20 (1,0 điểm): Phân loại thế giới sống có ý nghĩa như thế nào?. Thế giới sống được chia thành những giới nào? Lấy ví dụ minh họa cho mỗi giới.

Câu 21 (1,0 điểm): Vì sao nói tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống ? Vì sao mỗi loại tế bào lại có hình dạng khác nhau ?

Câu 22 (1,0 điểm): Vì sao chúng ta cần tiêm vaccine phòng bệnh ? Để phòng bệnh do vi khuẩn và virus gây ra, bản thân em cần phải làm gì (nêu 4 biện pháp) ?

**---------------------HẾT-------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN PHÙ CÁT  **TRƯỜNG THCS CÁT TÀI**  **¯¯¯¯¯¯** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I– NĂM HỌC 2024-2025**  Môn: KHTN 6 |

**A. TRẮC NGHIỆM***(4,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án | A | A | A | A | B | B | B | B | A | B | C | D | A | B | C | D |
| Số điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**B. TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lời giải** | Điểm |
| **17**  ***(1,0 điểm)*** | a. - Đo chiều dài: Dụng cụ: thước dậy, đơn vị đo là mét  - Ta cần ước lượng chiều dài trước khi đo vì để chọn thước có giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất cho phù hợp | 0,5 |
| b. - Nhiên liệu là những chất cháy được và khi cháy tỏa nhiều nhiệt.  - Nhiên liệu chia thành 3 loại: Rắn (than, gỗ..), lỏng (xăng, dầu…), Khí (gas, khí đốt…) | 0,5 |
| **18**  ***(1,0 điểm)*** | a. - Dung dịch là nước đường vì là hỗn hợp đồng nhất.  - Nước phù sa là huyền phù, do có các chất rắn (đất sét, keo đất…) lơ lửng trong nước.  - Dầu ăn trong nước là nhũ tương, do là chất lỏng (dầu ăn) lơ lửng trong chất lỏng khác (nước). | 0,5 |
| b. Hòa tan hỗn hợp vào nước, muối tan, sắt và cát không tan, lọc bỏ phần không tan bằng giấy lọc ta thu được nước muối. Cô cạn nước muối thu được muối. | 0,5 |
| **19**  ***(1,0 điểm)*** | a. Sinh vật đơn bào là sinh vật cấu tạo từ một tế bào. Sinh vật đa bào là sinh vật cấu tạo từ nhiều tế bào | 0,5 |
| b. Các cấp độ tổ chức từ thấp đến cao của cơ thể sinh vật đa bào: Tế bào ⭢ mô ⭢ cơ quan⭢ hệ cơ quan⭢ cơ thể | 0,5 |
| **Câu 20**  **(1,0 điểm)** | a. Phân loại thế giới sống thành các nhóm khác nhau giúp cho việc xác định tên và quan hệ họ hàng giữa các sinh vật được dễ dàng hơn. | 0,5 |
| b.Thế giới sống được chia thành 5 giới :  + Khởi sinh: vi khuẩn  + Nguyên sinh: Trùng roi xanh  + Thực vật: Cây xanh  + Nấm: Nấm sò  + Động vật: Con bò. | 0,5 |
| **21**  ***(1,0 điểm)*** | - Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống vì mọi sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào và tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản như sinh trưởng (lớn lên), hấp thụ chất dinh dưỡng, hô hấp, cảm ứng, bài tiết và sinh sản. | 0,5 |
| - Mỗi loại tế bào có hình dạng khác nhau vì: Mỗi loại tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau vì thế mà chúng có cấu tạo, hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của tế bào. | 0,5 |
| **22**  ***(1,0 điểm)*** | - Cần tiêm vaccine phòng bệnh vì tiêm vaccine giúp cơ thể phát triển kháng thể, ngăn ngừa bệnh tật, giảm tỷ lệ mắc bệnh, giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của bệnh lý sẵn có, hạn chế nguy cơ biến chứng nguy hiểm.  - Để phòng bệnh do vi khuẩn và virus gây ra, bản thân em cần :  + Có chế độ dinh dưỡng hợp lí.  + Tiêm chủng đầy đủ.  + Giữ cho môi trường sống sạch sẽ  + Thực hiện các biện pháp phòng tránh lây nhiễm như mang khẩu trang nơi đông người, rửa tay bằng xà phòng… | 0,5  0,5 |

UBND HUYỆN PHÙ CÁT

**TRƯỜNG THCS CÁT TÀI**

## KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

NĂM HỌC : 2024 - 2025

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu, ý** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Số ý TL** | **Số câu TN** |
| Chủ đề 1. Giới thiệu về khoa học tự nhiên, dụng cụ đo và an toàn thực hành |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 0,5 |
| Chủ đề 2. Các phép đo |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 0,75 |
| Chủ đề 3. Các thể của chất |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,25 |
| Chủ đề 4. Oxygen và không khí |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,25 |
| Chủ đề 5. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực- thực phẩm |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 0,75 |
| Chủ đề 6. Hỗn hợp |  | 1 |  | 1 | 2 |  |  |  | 2 | 2 | 1,5 |
| Chủ đề 7. Tế bào | 2 | 6 |  | 1 | 2 |  |  |  | 4 | 7 | 3,75 |
| Chủ đề 8. Đa dạng thế giới sống |  |  | 2 | 1 |  |  | 2 |  | 4 | 1 | 2,25 |
| **Số câu TN/ Số ý TL** | **2** | **12** | **4** | **4** | **4** | **0** | **2** | **0** | **12** | **16** |  |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0** | **0** | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0 điểm** | |  | | **10 điểm** |

UBND HUYỆN PHÙ CÁT

**TRƯỜNG THCS CÁT TÀI**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I – KHTN 6**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(Số ý)** | **TN**  **(Số câu)** | **TL**  **(ý)** | **TN**  **(câu)** |
| **Chủ đề 1: Giới thiệu về Khoa học tự nhiên, dụng cụ đo và an toàn thực hành.** | | |  | **2** |  |  |
| Giới thiệu về Khoa học tự nhiên  Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành | Biết | - Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành |  | 1 |  | C2 |
| Hiểu | - Phân biệt được các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. |  | 1 |  | C1 |
| **Chủ đề 2: Các phép đo** | | | **1** | **1** |  |  |
| Đo chiều dài, khối lượng và thời gian  Đo nhiệt độ | Biết | - Dụng cụ đo nhiệt độ |  | 1 |  | C3 |
| Hiểu | - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. | 1 |  | C17a |  |
| **Chủ đề 3. Các thể của chất** | | |  | **1** |  |  |
| Sự đa dạng của chất  Tính chất và sự chuyển thể của chất | Biết | - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngung tụ, sự đông đặc. |  | 1 |  | C4 |
| **Chủ đề 4 : Oxygen và không khí** | | |  | **1** |  |  |
| Oxygen và không khí | Biết | - Nêu được tầm quan trong của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. |  | 1 |  | C5 |
| **Chủ đề 5: Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm.** | | | 1 | 1 |  |  |
| Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng | Biết | - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng. |  | 1 |  | C6 |
| Hiểu | - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững. | 1 |  | C17b |  |
| **Chủ đề 6. Hỗn hợp** | | | **2** | **2** |  |  |
| Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch  Tách chất ra khỏi hỗn hợp | Biết | - Nhận biết hỗn hợp, chất tinh khiết. |  | 1 |  | C7 |
| Hiểu | - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất |  | 1 |  | C8 |
| Vận dụng | - Quan sát một số hiện tương trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. | 1 |  | C18a |  |
| - Vận dụng tách chất ra khỏi hỗn hợp. | 1 |  | C18b |  |
| **Chủ đề 7. Tế bào** | | | **4** | **7** |  |  |
| Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống  Từ tế bào đến cơ thể | Biết | - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. Dụng cụ dùng để quan sát tế bào. |  | 1 |  | C9 |
| - Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (3 thành phần chính: màng tế bào, tế bào chất, nhân tế bào), nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quan hợp ở thực vật. |  | 2 |  | C11  C12 |
| - Mô tả được hình ảnh tế bào lớn và tế bào nhỏ thông qua quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và quan sát hình ảnh chụp tế bào nhỏ qua kính lúp, kính kiển vi quang học. |  | 1 |  | C13 |
| - Nhận biết được sinh vật đơn bào và sinh vật đa bào, lấy ví dụ minh họa. Các cấp độ tổ chức cơ thể sinh vật đa bào | 2 | 1 | C19 | C14 |
| - Các cơ quan thuộc hệ cơ quan trong cơ thể người |  | 1 |  | C15 |
| Hiểu | Sự phân chia của tế bào |  | 1 |  | C10 |
| Vận dụng | - Vận dụng giải thích hiện tượng thực tiễn về hình dạng, cấu tạo, chức năng của tế bào | 2 |  | C21 |  |
| **Chủ đề 8. Đa dạng thế giới sống** | | | **4** | **1** |  |  |
|  | Hiểu | - Nguyên tắc xây dựng khóa lưỡng phân trong phân loại một số nhóm sinh vật. |  | 1 |  | C16 |
| Phân loại thế giới sống  Khóa lưỡng phân  Virus và vi khuẩn |  | - Sự cần thiết của sự phân loại thế giới sống. Phân biệt được 5 giới của thế giới sống, lấy được ví dụ cho mỗi giới. | 2 |  | C20 |  |
| Vận dụng cao | - Vận dụng được hiểu biết về virut và vi khuẩn để giải thích cho một số hiện tượng trong thực tiễn. | 2 |  | C22 |  |